

Số: 67 /2020/QĐST-HNGĐ

Tân sơn, ngày 14 tháng 05 năm 2020

### **QUYẾT ĐỊNH**

#### **CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 98/2020/TLST-HNGĐ ngày 28/04/2020 giữa:

+ Nguyên đơn: chị Ninh Thị Th; sinh năm 1982

- Địa chỉ: Khu Sận, xã Tân S, huyện T, tỉnh Ph

+ Bị đơn: anh Hà Văn H, sinh năm 1980

- Địa chỉ: Khu Sận, xã Tân S, huyện T, tỉnh Ph

- Căn cứ vào các điều 212, 213 và khoản 5 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, 466 Bộ luật dân sự; Luật phí và lệ phí 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH - 14 về án phí lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07/05/2020.

### **XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 05 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH**

#### **1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Ninh Thị Th và anh Hà Văn H.

#### **2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về con chung:** Giao cháu Hà Hải Hoàng A, sinh ngày 07/08/2011 cho chị Ninh Thị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu A khôn lớn thành niên. Giao cháu Hà Tuấn A, sinh ngày 18/01/2003 cho anh Hà Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu A khôn lớn thành niên. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền thăm gặp con chung không ai được ngăn cản, cản trở.

- **Về tài sản chung, tài sản riêng:** Chị Ninh Thị Th và anh Hà Văn H tự nguyện thỏa thuận với nhau nên không đặt ra và không yêu cầu toà án giải quyết.

- **Về công nợ vay và cho vay:** Anh Hà Văn H có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt nam - Chi nhánh huyện T, Tỉnh Ph số tiền gốc là 110.000.000đ (Một trăm mười triệu đồng) và tiền lãi phát sinh từ 01/01/2020 cho đến khi anh H trả hết nợ gốc và lãi cho Ngân hàng.

- **Về công sức:** Chị Ninh Thị Th và anh Hà Văn H đều xác định không có đóng góp gì cho hai bên gia đình nên không yêu cầu toà án giải quyết.

- **Về án phí:** Miễn án phí ly hôn sơ thẩm cho Chị Ninh Thị Th và anh Hà Văn H.

*Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án.*

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

***Nơi nhận:***

- VKS huyện, tỉnh
- Chi cục THA dân sự huyện;
- UBND xã Tân s
- Các đương sự;
- Lu HS + VP.

**THẨM PHÁN**

**Tạ Đình Quang**